Tác Giả: Tr□n Vinh
Chúa Nhật, 31 Tháng 1 Năm 2010 21:47

□Ph□i công nh□n cái h□c nhà Nho đào t□o đ□□c m□t giai c□p trí th□c bi□t tr□ng đ□o lí, đ□o làm ng□□i 'nh□n gi□, nhân dã'

VI□C H□C TH□I B□C THU□C

T□ 'đ□i h□c' và t□ 'ti□u h□c' có t□ th□i nhà H□ bên T□u. Nhà H□ l□p nhà Đông t□ làm đ□i h□c, nhà Tây t□ làm ti□u h□c. Sang nhà Ân thì l□p nhà H□u h□c làm đ□i h□c, nhà T□ h□c làm ti□u h□c. Nh□ng nh□ng tr□□ng này m□i ch□ là ch□ h□c b□n, h□c văn ngh□ và đ□ nuôi ng□□i già.

T□i nhà Chu, đ□i h□c m□i dùng làm n□i đ□ con vua, con quan và nh□ng con em xu□t s□c c□a th□□ng dân t□i h□c. Đ□i h□c d□y L□, Nh□c, Thi , Th□ và tuy□n h□c sinh h□n tu□i 15 t□i 20. Ch□n dân gian thì có nhà ti□u h□c, g□i là 'T□' hay 'T□□ng', d□y l□ phép kính trên nh□□ng d□□i, cách □ng x□ □ đ□i; l□y h□c sinh h□n tu□i t□ 8 t□i 14.

Năm 111 tr□□c Tây l□ch (-111), Hán Vũ đ□ sai L□ Bác Đ□c đánh l□y n□□c Nam Vi□t, c□i là Giao ch□ b□ và chia ra làm 9 qu□n. N□□c ta b□ T□u đô h□ t□ đ□y.

T□u đô h□ n□□c ta c□ ngàn năm (-111t□i 938), đ□□ng nhiên h□ thi hành chính sách đ□ng hoá dân ta. Trong đó có vi□c du nh□p Hán h□c vào n□□c ta. M□c d□u v□y, cái h□c □y v□n b□ h□n ch□ và kì th□. Nh□ng nhân tài xu□t s□c mu□n ti□n thân c□ nghi□p ph□i 'du h□c' bên T□u, thi c□ cũng □ bên T□u (thi M□u tài ho□c Hi□u liêm), nh□ng không đ□□c làm quan bên T□u, ch□ đ□□c làm quan b□n x□ mà thôi. Ch□ng h□n nh□ Lí Ti□n làm Th□ s□ Giao ch□ cu□i đ□i Đông Hán (184-189). Còn Lí C□m đã ph□i 'r□ m□y ng□□i b□n x□ ra ph□c xu□ng sân mà kêu c□u, Hán đ□ m□i cho m□t ng□□i Giao ch□ đ□ M□u tài đi làm quan l□nh □ H□ D□□ng và m□t ng□□i đ□ Hi□u liêm làm quan l□nh □ L□c H□p. V□ sau Lý C□m làm đ□n quan T□ l□ Hi□u úy'. Hay nh□ Tr□□ng Tr□ng cũng ng□□i Giao ch□ làm thái thú Kim Thành (1).

Đ□n đ□i nhà Đ□□ng bên T□u, có Kh□□ng Th□n D□c ng□□i Giao châu làm th□ s□ Châu Ái (Thanh Hoá), ông này có 2 ng□□i cháu đ□u ti□n sĩ là Kh□□ng Công Ph□c và Kh□□ng Công Ph□ đ□u làm quan th□i nhà Đ□□ng vào năm 783 (2).

Tác Giả: Tr□n Vinh
Chúa Nhật, 31 Tháng 1 Năm 2010 21:47

VI□C H□C TH□I Đ□C L□P

Chi□n th□ng quân Nam Hán l□y l□ng c□a Ngô Quy□n trên sông B□ch Đ□ng năm 938 đem l□i đ□c l□p ch□ quy□n cho n□□c ta, m□ ra v□n h□i cho các tri□u đ□i Đinh, ti□n Lê, Lý, Tr□n…sau này.

Quân T□u v□ n□□c sau h□n m□t ngàn năm đô h□ n□□c ta, nh□ng h□ đã đ□ l□i □nh h□□ng văn hoá r□t sâu xa và lâu dài. Trong đó ph□i k□ t□i Nho, Lão và Ph□t giáo, đ□c bi□c là Nho giáo cùng cách t□ ch□c đào t□o và tuy□n ch□n nhân tài theo l□i c□ nghi□p.

Th□i Ngô, Đinh và ti□n Lê ng□n ng□i, n□n đ□c l□p còn m□i m□, các chính quy□n b□n r□n c□ng c□ quy□n hành cho nên ch□a có đi□u ki□n thi□t l□p vi□c h□c.

Th□i nhà Lí: Sau khi đ□nh đô t□i Thăng Long, n□□c nhà yên bình, nhà Lí đ□a ra k□ ho□ch đào t□o l□p nhân sĩ nho h□c và ph□ng theo l□i khoa c□ th□i Tùy, Đ□□ng bên T□u.

Năm 1070, thi□t l□p m□t Văn mi□u th□ Đ□c Kh□ng T□ và 72 tiên hi□n.

Năm □t Mão 1075, đ□i Lí Nhân Tông, cho m□ khoa thi đ□u tiên □ n□□c ta, g□i là khoa thi Tam tr□□ng đ□ ch□n nh□ng ng□□i ‘minh kinh bác h□c’. Thí sinh đ□ th□ khoa kì thi đ□u tiên □y là Lê Văn Th□nh. Th□ khoa Lê Văn Th□nh tr□ thành thái s□, r□i l□p công l□n trong m□t tr□n ngo□i giao v□i nhà T□ng bên Trung Hoa b□o v□ đ□t đai và ch□ quy□n lãnh th□ cho n□□c Đ□i Vi□t. Theo Đ□i Vi□t S□ Ký Toàn Th□, sau này Lê Văn Th□nh ph□m t□i m□u ph□n, nh□ng đ□□c nhà vua xét công nghi□p và ban ân xá cho đi an trí (3).

Năm sau, 1076, vua cho l□p Qu□c t□ giám , có th□ coi đây là tr□□ng công l□p đ□u tiên □ n□□c ta.

Năm 1086, l□p Vi□n hàn lâm, cũng là Vi□n Hàn lâm tiên kh□i.

Tri□u nhà Lí còn m□ đ□□c 5 khoa thi n□a vào các năm 1086, 1152, 1165, 1185, 1195.

Th□i nhà Tr□n: Thi c□ th□i nhà Tr□n có canh tân chút ít. Năm 1232, vua T□n Thái Tông cho m□ kì thi Thái h□c sinh và đ□t ra Tam giáp: Đ□ nh□t, đ□ nh□ và đ□ tam giáp.

T□i năm 1247 l□i đ□t thêm Tam khôi, t□c là l□y 3 ng□□i đ□u đ□u trong h□ng Đ□ nh□t giáp g□i là tr□ng nguyên (trùm đ□u), b□ng nhãn (m□t b□ng) và thám hoa (thăm hoa), ch□a có tên g□i là ti□n sĩ. Mãi t□i năm 1374, vua Tr□n Du□ Tông m□i cho m□ khoa thi ti□n sĩ, l□y h□n 50 ng□□i, ban áo mão vinh quy. T□ đó h□c v□ thái h□c sinh l□n đ□u tiên đ□i thành h□c v□ ti□n sĩ □ n□□c ta.

Năm 1396, vua Tr□n Thu□n Tông m□ khoa thi H□□ng đ□ l□y c□ nhân. Mu□n đ□ c□ nhân, thí sinh ph□i trúng 4 tr□□ng:
- Tr□□ng th□ nh□t: thi ám t□
- Tr□□ng th□ hai: thi kinh nghĩa, th□ phú
- Tr□□ng th□ ba: thi chi□u, ch□, bi□u
- Tr□□ng th□ t□: thi văn sách

Th□i nhà H□: T□ th□i nhà H□, có thêm ph□n ch□ nôm trong khoa thi ti□n sĩ.

Riêng th□i H□ Qúy Li (1400) c□i t□ th□ l□ thi t□ tr□□ng: bãi b□ thi ám t□; nh□t tr□□ng làm bài kinh nghĩa, nh□ tr□□ng làm bài thi phú, tam tr□□ng làm chi□u, ch□, bi□u, t□ tr□□ng làm bài văn sách. Năm tr□□c thi H□□ng, năm sau thi H□i, sau đó vào thi m□t bài văn n□a đ□ đ□nh cao th□p. Sang đ□i H□ Hán Th□□ng (1401-1407) đ□t ra thêm m□t kì thi toán pháp và thí sinh đ□ kì thi H□i l□i g□i là Thái h□c sinh.
Th□i nhà Lê (h□u Lê): Nhà Lê đ□a Nho h□c lên v□ trí quan tr□ng đ□c bi□t. Vua Lê Thái T□ (1428-1433) m□ Qu□c t□ giám tuy□n con cháu nhà quan và con em th□□ng dân h□c gi□i vào h□c. M□ nhà h□c và c□ th□y d□y t□i các ph□, các l□. B□t các quan t□ ph□m tr□ xu□ng ph□i thi Minh kinh khoa quan văn thi kinh s□, quan võ thi vũ kinh (4).

Th□ l□ thi H□□ng th□i Lê g□m 4 tr□□ng. Thí sinh đ□u c□ 4 tr□□ng g□i là c□ nhân. Đ□u 3 tr□□ng g□i là Tú tài.

Đ□u thi H□□ng, năm sau thi H□i l□y ti□n sĩ xu□t thân, r□i vào thi Đình do chính nhà vua ra đ□ thi.

T□ 1466, vua Lê Thánh Tông (1460-1497) đ□t l□ x□□ng danh. Ng□□i đ□u ti□n sĩ đ□□c vua ban áo mão, đãi ăn y□n và cho vinh quy bái t□. Ngài còn m□ nhà Thái h□c: Phía tr□□c xây Văn mi□u, phía sau là nhà Thái h□c có phòng □c làm kí túc xá cho sinh viên. Có kho Bí th□ ch□a sách, nh□ th□ vi□n th□i nay. Nhà Lê cũng đ□t ra l□ ban cho v□ tân khoa ti□n sĩ hàm t□ chánh tòng bát ph□m t□i chánh tòng l□c ph□m.

Th□i Nam B□c tri□u: Nhà M□c (1527-1592) v□n m□ khoa thi □ Đông đô Thăng Long.

Trong Tây đô Thanh hoá, mãi năm 1580, vua Lê m□i m□ l□i thi H□i nh□ng phép thi còn s□ sài. Chúa Tr□nh T□c ph□i quy đ□nh l□i phép thi H□i vào năm 1664, phép thi H□□ng vào năm 1678. Tr□□ng thi m□ r□t nhi□u n□i, nh□ □ Thanh Hoá, Ngh□ An, S□n Nam, S□n Tây, Kinh B□c, H□i D□□ng, Thái Nguyên, H□ng Hoá, Tuyên Quang, L□ng S□n. Tuy nhiên thi c□ th□i này không còn nghiêm minh nh□ th□i H□ng Đ□c (Lê Thánh Tông) n□a, thí sinh nào n□p kho□n ti□n 'minh kinh' (Th□i vua D□ Tông) hay ti□n 'thông kinh' (th□i vua Hi□n Tông) đ□u đ□□c d□ thi. Đ□n n□i phát sinh t□ n□n tranh nhau vào tr□□ng thi, thi c□ gian l□n, h□i l□ quan tr□□ng. Thành ra m□t cái 'ch□ thi'.

□ ph□□ng Nam, năm 1674, chúa Hi□n Nguy□n Phúc T□n (1648-1687) m□ khoa thi Chính đ□ và Hoa văn. Thi Chính đ□ có 3 kì: kì đ□ nh□t thi t□ l□c, kì đ□ nh□ thi thi th□ phú, kì đ□ tam thi văn sách. Đ□u h□ng nh□t g□i là giám sinh đ□□c b□ làm tri ph□, tri huy□n; h□ng nhì g□i là sinh đ□, b□ làm hu□n đ□o; h□ng ba cũng g□i sinh đ□, b□ làm l□ sinh ho□c nhiêu h□c. Thi Hoa văn trong 3 ngày, m□i ngày làm m□t bài th□. Thi đ□u đ□□c b□ làm vi□c □ Tam ti.

Năm 1695, chúa Nguy□n Phúc Chu (1691-1725) m□ khoa thi Văn ch□c và Tam ti trong ph□ chúa. Thi Văn ch□c g□m có thi t□ l□c, th□ phú, văn sách. Thi Tam ti dành cho ngành võ.

Th□i chúa Vũ V□□ng Nguy□n Phúc Khoát (1738-1765) đ□nh l□i phép thi: đ□u đ□ nh□t kì g□i là nhiêu h□c, đ□□c mi□n sai d□ch 5 năm, đ□u đ□ nh□ kì và đ□ tam kì đ□□c mi□n sai sinh su□t đ□i, đ□u đ□ t□ kì g□i là h□□ng c□ng, đ□□c b□ làm tri ph□, tri huy□n.

Th□i Tây S□n: X□ d□ng ch□ Nôm trong vi□c cai tr□ và c□ trong thi c□. Đây là m□t thay đ□i m□i m□ nh□ng l□i làm ph□t lòng nh□ng đ□u óc th□ c□u.

Th□i nhà Nguy□n: Ngay t□ th□i vua Th□ t□ Gia Long đã quan tâm vi□c h□c. T□i các doanh, tr□n có Văn mi□u th□ Đ□c Kh□ng T□ , t□i kinh đô Hu□ l□p Qu□c t□ giám và cho m□ thi H□□ng tuy□n nhân tài. Vua Thánh t□ Minh M□nh l□i càng tr□ng vi□c h□c hành. Ngài quan ni□m 'Đ□o tr□ n□□c thì tr□□c h□t c□n ph□i gây l□y nhân tài', nên nhà vua r□t yêu dùng nh□ng ng□□i có văn h□c, cho các h□□ng c□ng vào làm hành t□u trong l□c b□ đ□ h□c t□p vi□c chính tr□, m□ Qu□c t□ giám □ kinh đô và cho các giám sinh đ□□c h□□ng ti□n tr□ c□p mà ăn h□c. Có b□ L□ lo vi□c h□c cho c□ n□□c. C□p t□nh có quan đ□c h□c, ph□ có giáo th□, huy□n và châu có quan hu□n đ□o coi sóc tr□□ng công l□p □ đ□a ph□□ng.

Cái h□c nhà nho x□a b□t bu□c ph□i thu□c nh□ng sách T□ Th□ (Lu□n Ng□, Đ□i H□c, Trung Dung, M□nh T□), Ngũ Kinh (Xuân Thu, Thi, Th□, L□, D□ch; có c□ Nh□c, nh□ng ít khi đ□□c k□ ra) và nh□ng l□i chú gi□i c□a các b□c tiên nho trong nh□ng sách □y. Sĩ t□ còn ph□i h□c thêm m□y b□ s□ T□u. R□i ph□i luy□n t□p thành th□o các môn tr□□ng thi nh□ kinh nghĩa, t□ l□c, thi phú, văn sách, và nh□ng quy đ□nh tr□□ng thi (t□c là tr□□ng quy: ch□ng h□n nh□ ph□i tránh ph□m húy…) (5).

H□c sinh g□i là khoá sinh. N□u đã t□ng đi thi thì g□i là thí sinh ho□c th□y khoá.

Hàng năm quan đ□c h□c □ các t□nh t□ ch□c sát h□ch, h□c sinh qua đ□□c kì sát h□ch c□p t□nh m□i đ□□c đi thi H□□ng.

Th□ l□ thi c□ ph□ng theo nhà Lê. Th□□ng c□ 3 năm Tri□u đình m□ thi H□□ng m□t l□n t□i các t□nh l□n nh□ Hà N□i, Nam Đ□nh, Thanh Hoá, Ngh□ An, Th□a Thiên, Bình Đ□nh, Gia Đ□nh.

Thí sinh đ□ đ□u kì thi H□□ng g□i là Gi□i nguyên. Đ□ t□ tr□□ng g□i là C□ nhân (ông c□, h□□ng c□ng). Đ□ tam tr□□ng g□i là Tú tài (ông tú, th□y tú, th□y đ□, th□i nhà Lê g□i là sinh đ□). Đ□u nh□ tr□□ng g□i là Nh□ tr□□ng. Ch□ đ□u m□t tr□□ng k□ nh□ không có h□c v□.

Đ□i vua Th□ T□ Gia Long m□i ch□ có thi H□□ng, nay m□ thêm thi H□i (1822). Đ□ C□ nhân xong

thì năm sau tr□y Kinh đ□ thi H□i. Đôi khi có ngo□i l□: sĩ t□ đ□u Tú tài nh□ng n□i ti□ng gi□i giang cũng có th□ đ□□c d□ thi H□i.

Đ□u cao kì thi H□i thì đ□□c vào sân vua thi Đình (Đi□n thi). Ai đ□ th□p (v□t) ch□ đ□□c ghi tên vào b□ng ph□, g□i là Phó b□ng (quan b□ng).

Th□i nhà Nguy□n, đ□u khoá thi Đình, t□c ti□n sĩ, đ□□c x□p h□ng nh□ sau:

- Đ□ nh□t giáp ti□n sĩ c□p đ□, đ□ nh□t danh: Tr□ng nguyên
- Đ□ nh□t giáp ti□n sĩ c□p đ□, đ□ nh□ danh: B□ng nhãn
- Đ□ nh□t giáp ti□n sĩ c□p đ□, đ□ tam danh: Thám hoa
- Đ□ nh□ giáp ti□n sĩ xu□t thân: Hoàng giáp
- Đ□ tam giáp đ□ng ti□n sĩ xu□t thân: Ti□n sĩ (quan nghè)

Nhà Nguy□n có l□ 't□ b□t l□p'đ□ tránh nh□ng k□ có ý đ□ khuynh loát quy□n hành. Đó là không l□p hoàng h□u khi còn s□ng, không l□p t□ t□□ng, không l□p thái t□, và không l□y tr□ng nguyên trong kì thi Đình.

Coi nh□ cái h□c nhà nho ch□m d□t vào th□i vua Kh□i Đ□nh (1916-1925). Kì thi H□□ng cu□i cùng t□ ch□c năm 1918 □ Ngh□ An và Bình Đ□nh. Và kì thi H□i cu□i cùng t□ ch□c năm 1919 t□i kinh đô Hu□.

NH□N XÉT

Ph□i công nh□n cái h□c nhà Nho đào t□o đ□□c m□t giai c□p trí th□c bi□t tr□ng đ□o lí, đ□o làm ng□□i 'nh□n gi□, nhân dã', bi□t b□n ph□n v□i vua v□i n□□c, v□i cha m□, v□ con và tình nghĩa b□n bè làng xóm, nghĩa là cái đ□o 'tam c□□ng', 'ngũ th□□ng'.

Tuy nhi ên, ngo□i tr□ m□t s□ ít nh□ng tay khoa b□ng xu□t s□c, tài cao đ□c tr□ng, nói chung, cái h□c theo l□i c□ nghi□p nhà nho ch□ c□t đào t□o nh□ng ông quan, không t□o ra đ□□c cho n□□c

nhà t□ng l□p trí th□c thiên v□ sáng ki□n, có óc th□c d□ng, s□n sàng ti□p thu nh□ng cái hay, nh□ng cái m□i m□ t□ các n□n văn hoá khác v□i n□n văn hoá Trung Hoa.

Chính vua Minh M□nh, (1791-1840, lên ngôi năm 1820) đã phê phán: 'Lâu nay khoa c□ làm cho ng□□i ta sai l□m. Tr□m nghĩ văn ch□□ng v□n không có quy c□ nh□t đ□nh, mà nay nh□ng văn c□ nghi□p ch□ câu n□ cái h□ sáo, khoe khoang l□n v□i nhau, bi□t l□p m□i nhà m□t l□i, nhân ph□m cao hay th□p do t□ đó, khoa tràng l□y hay b□ cũng do t□ đó. H□c nh□ th□ thì trách nào mà nhân tài ch□ng m□i ngày m□t kém đi. Song t□p t□c đã quen r□i, khó đ□i ngay đ□□c, v□ sau nên d□n d□n đ□i l□i' (6).

Trong cu□n Vi□t Nam Văn Hoá S□ C□□ng, h□c gi□ Đào Duy Anh cũng nh□n xét: 'Nh□ng ph□n đông nh□ng nhà nho có ti□ng □ đ□i □y ch□ là nh□ng ng□□i gi□i t□ ch□□ng, khéo dùng l□i văn bóng b□y mà l□p l□i nh□ng t□ t□□ng c□a Chu Trình ch□ không có bi□t sáng đ□□c đi□u gì c□. Có ti□ng v□ lý h□c nh□ Nguy□n B□nh Khiêm (1491-1585, đ□u Tr□ng nguyên đ□i M□c Đăng Doanh) mà cũng không có s□ ki□n gì đ□c s□c v□ h□c thu□t, ch□ng qua cũng ch□ là m□t ng□□i đ□ t□ trung tín c□a T□ng Nho thôi'(7).

Trong Vi□t Nam S□ L□□c, s□ gia Tr□n Tr□ng Kim phê phán l□i khoa c□ cũ n□ng n□ h□n n□a: '□y là dùng h□ văn mà xét tài th□c d□ng, đem s□ hoa m□ mà làm m□c th□□c đo tài kinh luân. B□i v□y ai hay kinh nghĩa đã nghĩ mình h□n ng□□i, ai tài thi phú đã t□□ng mình đã gi□i ngh□ tr□ n□□c. Vi□c đ□i thì t□i tăm m□ m□t mà l□i t□ ph□ và kiêu căng, cho thiên h□ nh□ r□m rác, coi mình nh□ th□n thánh' (8).

CHÚ THÍCH:

1. Đ□i Vi□t S□ Ký Toàn Th□. So□n gi□ Lê Văn H□u, Phan Phu Tiên, Ngô Sĩ Liên 1697. D□ch: Vi□n Khoa H□c Xã H□i Hà N□i VN 1985-1992. NXB Khoa H□c Xã H□i, Hà N□i, 1993. □n b□n đi□n t□ 2001. Quy□n III. Trang 25.
2. Đ□i Vi□t S□ Ký Toàn Th□. S đd. Quy□n V. Trang 44 và 45.
3. Đ□i Vi□t S□ Ký Toàn Th□. Sđd. Quy□n III. Trang 114.
4. Tr□n Tr□ng Kim. VNSL. NXB Văn Hoá Thông Tin, 1999. Trang 251-52.
5. Vi□t Nam Văn H□c S□ y□u c□a C□ D□□ng Qu□ng Hàm đ□nh nghĩa m□y môn thi th□i Nho h□c nh□ sau:

Kinh nghĩa:

Kinh nghĩa đen là sách, đây t□c là t□ th□ và ngũ kinh h□p l□i thành chín kinh. Kinh nghĩa là m□t bài văn gi□i thích ý nghĩa m□t câu trích trong truy□n, b□i th□ cũng g□i l□i □y là tinh nghĩa (tinh: làm rõ).

Văn sách:

Sách nghĩa là m□u ho□ch, văn sách là m□t bài văn làm đ□ tr□ l□i nh□ng câu h□i c□a đ□u bài đ□ t□ ki□n th□c và m□u ho□ch c□a mình. Văn sách là m□t th□ văn không có v□n, th□□ng thì có đ□i, nh□ng vi□t thành văn xuôi cũng đ□□c.

Chi□u, ch□, bi□u:

Chi□u là l□i c□a vua ban b□ hi□u l□nh cho th□n dân. Ch□ là l□i c□a vua phong th□□ng cho công th□n. Bi□u là bài văn c□a th□n dân dâng lên vua, đ□ chúc m□ng (h□ bi□u) ho□c t□ □n (t□ bi□u) ho□c bày t□ đi□u gì.

Cách làm chi□u ch□, bi□u, theo l□i "t□ l□c"

Ngày x□a ba l□i □y làm theo văn xuôi g□i là c□ th□: t□ đ□i nhà Đ□□ng, m□i làm theo l□i t□ l□c g□i là c□n th□ (th□ g□n đây). T□ l□c (b□n sáu) cũng là m□t l□i bi□n văn, l□i □y g□i th□ vì m□i câu th□□ng chia làm hai đo□n m□t đo□n 4 ch□, m□t đo□n 6 ch□.

Ngoài ra, bài t□u cũng có nghĩa nh□ bài bi□u t□c là th□ văn b□y tôi dâng lên vua. Còn h□ ch□: t□c là b□n văn c□a vua ban xu□ng khi ch□ d□ cho qu□n th□n ho□c dân.

6. Tr□n Tr□ng Kim. Vi□t Nam S□ L□□c. NXB Thông Tin Văn Hoá, 1999. Trang 462.

7. Đào Duy Anh. Vi□t Nam Văn Hoá S□ C□□ng. NXB B□n Ph□□ng. Trang 238.
8. Tr□n Tr□ng Kim. VNSL. NXB Thông Tin Văn Hoá, 1999. Trang 513.